

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày 19/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG –TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang

Bà Lê Thị Hồng Vinh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/HSST-QĐXX ngày 29/12/2017 đối với bị cáo:

Lại Đắc T - sinh năm:1991. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Chi T, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12 Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Lại Đắc Đ – sinh năm 1971, và bà: Ngô Thị C – sinh năm 1972; vợ, con: chưa có. Tiền sự: không. Tiền án: Tại bản án số 35/2016/HSST ngày 02/8/2016 Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Lại Đắc T 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2017).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1992, Trú tại: thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Ngọc C1– sinh năm 1992. Trú tại: Khu phố 2, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Đắc T có quan hệ quen biết với anh Trương Văn Ch, trú tại thôn Ô Cách - xã Đông Tiến - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh. Khoảng hơn 19 giờ ngày 19/09/2017, T gọi điện nói chuyện với anh Ch và được anh Ch mời về thôn Ô Cách

chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi xe taxi đến trước cổng ký túc xá Công ty Sam Sung, Khu công nghiệp Yên Phong thì gặp Ch đang ngồi ở quán nước đầu thôn Ô Cách cùng với anh Nguyễn Văn C. T vào quán nước ngồi thì được anh Ch giới thiệu làm quen với anh C. Sau đó anh Ch mời T và anh C sang quán bia gần đó để uống bia. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì anh Ch mời T và anh C đến quán karaoke Bảo Bảo ở thôn Ô Cách để hát và uống bia tiếp. Cả ba người cùng vào quán karaoke hát được khoảng 20 phút thì anh Ch có việc không hát nữa nên cả ba đi về. Khi ra khỏi quán karaoke thì anh C lại rủ T sang quán cháo vịt ở thôn Ô Cách ăn cháo. Anh C và T ngồi ăn cháo được khoảng 15 phút thì T bảo anh C cho T mượn xe mô tô. T nói: “Cho anh mượn xe anh đi gặp Ch tí”. Anh C đồng ý cho T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 99D1 - 068.12, số máy: A08E - 1409909, số khung: 0809AY109855. T lấy xe mô tô đi đến đầu thôn Ô Cách, gần cổng ký túc xá Công ty Sam Sung thì gặp anh Ch. Do anh Ch đang đứng nói chuyện với bạn gái nên T bảo anh Ch là: “Anh đi có việc, tí anh quay lại”. Sau đó T điều khiển xe mô tô đi đến thị xã Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh chơi ăn uống cùng bạn bè rồi ngủ tại đó. Đến buổi chiều ngày hôm sau 20/09/2017, do không có tiền nên T nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô đã mượn của anh C đi cầm cố. Sau đó T gọi điện cho anh Nguyễn Ngọc C1 là chỗ quen biết hỏi vay tiền thì anh C1 đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì T và anh C1 gặp nhau tại một quán nước ở khu Cẩm Nguyễn - phường Đồng Nguyên - thị xã Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh. T bảo anh C1 cho T vay 4.000.000 đồng thì anh C1 đồng ý. Sau khi vay tiền T để lại chiếc xe mô tô đã mượn của anh C (lúc này xe không có biển kiểm soát, T không biết là bị rơi ở đâu). T nói với anh C1 là xe của T, giấy tờ xe T để ở nhà và hẹn anh C1 vài ngày sau sẽ đến lấy xe và trả tiền. Sau đó T đi chơi tiếp không về nhà và đã tiêu hết số tiền trên dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho anh C. Anh C sau khi không thấy T quay lại trả xe nên đã đi tìm T để đòi xe nhưng không tìm được. Vì vậy anh C đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Phong. Sau khi biết anh C trình báo Công an thì đến ngày 12/10/2017, Lại Đắc T đã đến Công an huyện Yên Phong đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Căn cứ lời khai của T, Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Nguyễn Ngọc C1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu không có biển kiểm soát, số máy: A08E - 1409909, số khung: 0809AY109855 là vật chứng của vụ án.

Ngày 19/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong định giá đối với chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, số máy: A08E - 1409909, số khung: 0809AY109855 đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 73 ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, số máy: A08E - 1409909, số khung: 0809AY109855 đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 16.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 173/CTr – VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Lại Đắc T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lại Đắc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô do anh C đưa cho bị cáo mượn là sau khi anh C giao xe mô tô cho bị cáo vì bản thân bị cáo có ý định mượn xe mô tô của anh C để đi gặp Ch tuy nhiên khi ra gặp Ch thấy Ch đang đứng nói chuyện với bạn gái nên bị cáo lại lấy xe mô tô mượn của anh C đi sang thị xã Từ Sơn chơi sau đó vì không có tiền tiêu sài nên bị cáo mới nảy sinh ý định đem xe của anh C đi cầm cố cho anh C1 để lấy số tiền 4000.000 đồng. Bị cáo cho biết khi bị cáo cầm cố chiếc xe cho anh C1 thì bị cáo nói xe của bị cáo. Bị cáo cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, quá trình điều tra bị cáo không bị ép buộc, bức cung, mớm cung trong quá trình khai báo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định Lại Đắc T đã có hành vi Lạm dụng sự tín nhiệm của anh C để mượn anh C một chiếc xe mô tô có trị giá 16.000.000 đồng sau đó đem đi cầm cố lấy tiền tiêu nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lại Đắc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Lại Đắc T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Buộc bị cáo Lại Đắc T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 4000.000đ (Bốn triệu đồng).

Sau khi nghe kết luận, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lại Đắc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, không những gây mất trật tự trị an địa phương mà còn gây tác động

xấu đến các mối quan hệ trong xã hội do vậy xét thấy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xem xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy chỉ vì muốn có tiền để nhằm phục vụ cho nhu cầu ích kỷ của bản thân mà bị cáo đã lợi dụng lòng tin, sự tín nhiệm của bạn bè để mang chiếc xe mô tô mà anh C đã đồng ý cho bị cáo mượn đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài điều đó chứng tỏ bị cáo là tên rất coi thường pháp luật. Không những vậy xem xét về nhân thân của bị cáo nhận ngày 02/8/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/5/2017 cho nên bản án trên vẫn chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 do vậy đối với bị cáo xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi biết hành vi phạm tội của mình đã bị người bị hại tố cáo thì bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú do vậy cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

*Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn C vắng mặt song trong quá trình điều tra anh trình bày sau khi biết chiếc xe mô tô anh cho T mượn T đã đem cầm cố cho anh C1 để vay C1 số tiền 4000.000 đồng thì anh đã phải đến gặp anh C1 và trả cho anh C1 4000.000 đồng để chuộc lại xe vì vậy nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoàn trả anh số tiền này. Đối với việc bị cáo làm mất chiếc biển kiểm soát thì anh đã đi làm lại chi phí không lớn nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí làm lại biển số xe.

Về phía anh Nguyễn Ngọc C1 vắng mặt song trong quá trình điều tra anh có trình bày anh C đã đến trả cho anh 4000.000 đồng để chuộc lại xe vì vậy nay anh không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo. Do đó nay cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh C số tiền là 4000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã trao trả cho anh Nguyễn Văn C chiếc xe mô tô Honda Dream, số máy: A08E - 1409909, số khung: 0809AY109855 là phù hợp vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Liên quan trong vụ án này có anh Nguyễn Ngọc C1 là người đã cho Lại Đắc T vay số tiền 4.000.000 đồng, sau đó T để lại chiếc xe mô tô đã mượn của anh C để làm tin. Tuy nhiên anh C1 không biết chiếc xe đó có nguồn gốc do phạm tội mà có. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý đối với anh C1 là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Lại Đắc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản,,.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; Điều 33; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Lại Đắc T 15 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ (13/10/2017).

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tạm giam bị cáo Lại Đắc T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999

Buộc bị cáo Lại Đắc T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn C 4000.000đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Lại Đắc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- T.H.A huyện
- Những người tham gia TT.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Anh

(Đã ký)